

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày 08-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương;

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Đoàn Kim Bình;
Ông Huỳnh Tấn Hoàng;
Bà Lê Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 08 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2023/QĐXXST-HS ngày 15/12/2023 đối với bị cáo:

Hồ Thị Mỹ L, sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn L1 (đã chết) và bà Trần Thị H; bị cáo có chồng đã ly hôn, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 12/9/2022, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Mỹ L: Bà Đỗ Thị Xuân H1, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu tái định cư P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Diệu H2, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố E, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Phan Ngọc L2, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố C, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. *Người đại diện hợp pháp*: bà Cam Yến N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số B, đường số E, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phạm Thị Ngọc N1, sinh năm 1989; nơi cư trú: 8 khu phố E, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1982; nơi cư trú: tổ B, khu phố A, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Thanh L3, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

4. Bà Trần Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Mỹ L là bạn bè với Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Diệu H2, Phan Ngọc L2 và Phạm Thị Ngọc N1.

Từ năm 2020, L bắt đầu vay mượn tiền của D, H2, L2, N1. Sau đó, L không có khả năng thanh toán nên những người này không cho Liên mượn tiền. D, H2 và L2 yêu cầu L phải có tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay.

Do không có tài sản để thế chấp cho các khoản vay nên khoảng giữa năm 2020 và đầu năm 2021, Liên thông qua mạng xã hội Zalo đặt người có tài khoản là “Lê Hồng P” sử dụng các số thuê bao 0919.085.066 và 0918.821.700 (hiện chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch) làm giả 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 giấy đăng ký xe ô tô Honda Civic RS, màu trắng, biển số 61A-743.29 nhằm mục đích lừa đảo để thế chấp vay tiền chiếm đoạt của các bị hại, cụ thể:

1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy D:

Khoảng đầu năm 2021, Hồ Thị Mỹ L thường xuyên mượn xe ô tô Honda Civic RS, màu trắng, biển số 61A-743.29 của bà Hồ Thị Mỹ T1 (là em gái L) làm phương tiện để đi lại. Sau đó, do thiếu tiền để tiêu xài nên khoảng đầu tháng 02/2021, L nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tên chủ sở hữu là Hồ Thị Mỹ L để làm tin nhằm chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Thùy D. Thực hiện ý định trên, L đã liên hệ qua mạng xã hội Zalo với người có tài khoản là “Lê Hồng P” sử dụng số thuê bao 0919.085.066 (hiện chưa xác định rõ được nhân thân, lai lịch) để nhờ P làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-743.29 với giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, đến ngày 10/02/2021, L đã liên hệ với bà Nguyễn Thị Thùy D để hỏi mượn 336.000.000 đồng (ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) và đưa cho bà D 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả biển số 61A-743.29 do Phòng C Công an tỉnh B cấp cho L đứng tên chủ sở hữu và L viết 01 (một) “Giấy mua bán xe” nhưng không ghi ngày với nội dung là nếu sau 15 ngày L không trả 336.000.000 đồng thì L sẽ sang tên cho bà D, đồng thời L giao xe ô tô cho bà D. Tuy nhiên, do trước đó L còn nợ tiền nên bà D trừ lại và chỉ đưa cho L 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Sau khi nhận được số tiền trên đến ngày 26/02/2021, vì L chưa có tiền trả cho bà D, L thỏa thuận với bà D xin gia hạn thêm 15 ngày nên L ghi vào Giấy mua bán xe, nếu đến ngày 13/3/2021, L không trả số tiền trên thì L sẽ sang tên xe ô tô nói trên cho bà D. Tuy nhiên, đến ngày 13/3/2021, L chưa trả lại số tiền trên và cũng không sang tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho bà D. Bà D nhiều lần liên lạc với L nhưng không được nên ngày 07/5/2021, bà D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tố giác hành vi phạm tội của L.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/5/2021 của Phòng C Công an tỉnh B, xác định xe ô tô Honda Civic RS, màu trắng, biển số 61A-743.29 do bà Hồ Thị Mỹ T1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Quá trình làm việc, bà T1 khai nhận xe ô tô trên là tài sản của bà T1 và bà T1 cho chị ruột là Hồ Thị Mỹ L mượn để làm phương tiện đi lại; mặt khác, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hiện đã được bà Thanh thế chấp tại Ngân hàng để đảm bảo khoản vay tại Ngân hàng Q (V) vào ngày 20/3/2020.

2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Phan Ngọc L2:

Tháng 8/2019, L bắt đầu vay mượn tiền của bà Phan Ngọc L2 với số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) bằng cách lập Hợp đồng góp vốn kinh doanh mỹ phẩm với lãi suất thỏa thuận khoảng 6%/tháng.

L có thửa đất số 642, tờ bản đồ số 45, diện tích 1.031,6m² tại ấp Y, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương do L đứng tên quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT560783 cấp ngày 26/12/2019.

Đến ngày 22/3/2021, L chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Bảo Y và ông Nguyễn Khắc H3 với giá 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Khoảng tháng 6/2020, L đặt làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên thông qua đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Lê Hồng P” nêu trên với giá khoảng 15.000.000 đồng/giấy để thế chấp vay tiền của bà Phan Ngọc L2 và bà Nguyễn Thị Diệu H2. Đến tháng 7/2020, L nhận được 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thông qua đường bưu điện được chuyển đến tiệm “L”, địa chỉ: số G Đại lộ B, khu phố F, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Đến ngày 01/12/2020, L tiếp tục hỏi vay của bà L2 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) và bà L2 yêu cầu L phải có tài sản thế chấp mới cho vay. Ngày

01/12/2020, L dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CT560783, thửa đất 642, tờ bản đồ số 45 (địa chỉ: ấp Y, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho Hồ Thị Mỹ L để thế chấp cho bà L2 vay 500.000.000 đồng. Số tiền này bà L2 vay của bà Trần Thị Thanh T rồi cho L vay lại nên giấy vay tiền ngày 01/12/2020 bà L2 đưa đến cho bà Trần Thị Thanh T ký, ghi rõ họ tên.

Giữa bà T và L không có vay mượn và thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT560783. L trực tiếp nhận tiền và nhận qua hình thức chuyển khoản từ bà L2 đồng thời đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho bà L2.

3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Diệu H2:

Khoảng đầu năm 2020, L vay mượn tiền của bà H2 nhiều lần, tổng số tiền vay khoảng 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) nhưng chưa lập hợp đồng vay mượn tiền. Khoảng tháng 8/2020, L gặp bà H2 để tiếp tục hỏi vay 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), bà H2 yêu cầu L phải có tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay thì L đồng ý đưa cho bà H2 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CT560783 thửa đất 642, tờ bản đồ số 45 (địa chỉ: ấp Y, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho Hồ Thị Mỹ L.

Đầu tháng 8/2020, bà H2 giao tiền cho L 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tại tiệm “LIÊN SPA”. Đến ngày 08/8/2020, bà H2 tiếp tục giao tiền cho L 350.000.000 đồng (ba trăm năm mươi triệu đồng) tại quán C1 (địa chỉ: đường N, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương), sau khi giao xong cả hai lập giấy vay tiền tổng cộng 450.000.000 đồng và L thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nêu trên để đảm bảo cho khoản vay.

Do bà Phan Ngọc L2 và bà Nguyễn Thị Diệu H2 có mối quan hệ bạn bè và L cùng vay mượn tiền, thế chấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả CT560783 cho cả 02 người nên bà L2 và bà H2 nghi ngờ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT560783 là giả nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra tố giác L vào ngày 13/5/2021.

Ngoài ra, ngày 25/02/2021, L nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 309, tờ bản đồ số 65 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 840442 (địa chỉ: tại xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) đứng tên bà Lê Thị Quốc A với giá 850.000.000 đồng (tám trăm năm mươi triệu đồng).

Cuối tháng 02/2021, L tiếp tục đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên thông qua đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Lê Hồng P” với giá khoảng 15.000.000 đồng nhằm mục đích để vay tiền của người khác.

Ngày 07/02/2021, L vay của bà Phạm Thị Ngọc N1 674.300.000 đồng (sáu trăm bảy mươi tư triệu ba trăm nghìn đồng). Khi cho L vay, bà N1 không yêu cầu L phải thế chấp tài sản để đảm bảo. Đến ngày 10/3/2021, bà N1 yêu cầu L trả lại số tiền đã vay nhưng L không có tiền để trả nên L đưa cho N1 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CY840442, thửa đất số 309, tờ bản đồ số 65

(địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) do Sở T cấp cho bà Lê Thị Quốc Á để đảm bảo cho khoản vay.

Đến ngày 25/3/2021, L vay mượn tiền của ông Trà Duy L4 (sinh năm 1988, nơi cư trú: khu phố E, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương) nhưng không có khả năng để chi trả tiền cho ông L4 nên L đã chuyển nhượng thửa đất 309 cho ông L4 với giá 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Kết luận giám định số 212/GĐ-PC09 ngày 24/5/2021 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Phôi và hình dấu tròn có C.H.X.H.C.N VIỆT NAM * CÔNG AN TỈNH BÌNH DƯƠNG trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Kết luận giám định số 309/GĐ-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Chữ viết, chữ ký và 02 (hai) dấu vân tay mang tên “Hò Thị Mỹ L” trên “Giấy mua bán xe” đề ngày 26/02/2021 so với chữ viết, chữ ký và dấu vân tay ngón trỏ trái, ngón trỏ phải của Hò Thị Mỹ L trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M5) do cùng một người viết, ký và in ra.

Kết luận giám định số 391/GĐ-PC09 ngày 28/9/2021 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

+ Dấu vân tay mang tên Hò Thị Mỹ L trên các tài liệu cần giám định so với dấu vân tay ngón trỏ trái, trỏ phải của Hò Thị Mỹ L trên các tài liệu mẫu do cùng một người in ra.

+ 02 (hai) “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cùng số CT560783, tên người sử dụng đất “Hò Thị Mỹ L”, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, đề cùng ngày 26/12/2019 (ký hiệu A14, A15) là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử...

+ Hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA X.H.CN VIỆT NAM TỈNH BÌNH DƯƠNG - SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A16) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu (ký hiệu M7) do cùng một con dấu đóng ra (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên Nguyễn Thị Thanh L3 số CY256004 - giấy thật).

Kết luận giám định số 228/KL-KTHS (TL) ngày 17/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên Hò Thị Mỹ L và chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A13) so với chữ ký và chữ viết của Hò Thị Mỹ L trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra.

Kết luận giám định số 350 ngày 12/9/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” cùng số CY840442, tên người sử dụng đất “Lê Thị Quốc Á”, sinh năm 1972, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đề ngày 10/12/2020 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử...

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hò Thị Mỹ L phải bồi thường cho các bị hại: bà Nguyễn Thị Thùy D 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng); bà Phan

Ngọc L2 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng); bà Nguyễn Thị Diệu H2 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

Đối với hành vi Hồ Thị Mỹ L: vay tiền của bà Phan Ngọc L2 được xác nhận trong nội dung Hợp đồng góp vốn ngày 17/8/2019 với số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), Giấy cho mượn tiền ngày 02/3/2021 với số tiền 3.200.000.000 đồng (ba tỷ hai trăm triệu đồng);, vay của bà Nguyễn Thị Diệu H2 được xác nhận trong giấy vay tiền ngày 14/01/2021 số tiền 4.350.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng); vay của bà Phạm Thị Ngọc N1 được xác nhận trong giấy vay tiền ngày 07/02/2021 số tiền 74.300.000 đồng (sáu trăm bảy mươi triệu ba trăm nghìn đồng), đây là số tiền L2, H2 và N1 tự nguyện cho L vay và không yêu cầu L phải thế chấp tài sản để đảm bảo. Do đó, đây là thỏa thuận dân sự giữa các bên nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) bà Nguyễn Thị Thanh L3 (sinh năm: 1990, địa chỉ: khu phố B, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương) vay của bà Nguyễn Thị Diệu H2 theo giấy vay tiền ngày 26/12/2020 và thế chấp cho bà H2 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 483, tờ bản đồ số 28, địa chỉ tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương đứng tên bà Nguyễn Thị Thanh L3 sau đó bà L3 cho L vay lại số tiền này. Đây là giao dịch dân sự giữa bà L3, bà H2 và L.

Đối với số tiền 500.000.000 đồng bà Phan Ngọc L2 vay của bà Trần Thị Thanh T theo giấy vay tiền ngày 08/8/2020, sau đó bà L2 cho L vay. Bà T xác định cho bà L2 vay tiền và không phải cho L vay tiền nên bà T yêu cầu bà L2 phải có trách nhiệm trả bà T số tiền này.

Đối với 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cùng số CT560783, tên người sử dụng đất “Hồ Thị Mỹ L”, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương đề ngày 26/12/2019 và 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cùng số CY840442, tên người sử dụng đất “Lê Thị Quốc A”, sinh năm 1972, địa chỉ: xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đề ngày 10/12/2020 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô, biển số 61A-743.29, được kết luận: là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng có tài khoản Zalo tên “Lê Hồng P” sử dụng các số điện thoại 0919.085.066 và 0918.821.700 đã có hành vi làm giả Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô số 119418, 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng số CT560783 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY840442 cho Hồ Thị Mỹ L, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với 02 chủ thuê bao là bà Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm: 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và ông Trịnh Dũng L5, sinh ngày 07/5/1977, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L, L, T, An Giang, kết quả: trên địa bàn xã H, huyện Q, tỉnh

Quảng Bình không có người tên Nguyễn Thị Hồng N2, đối với ông Trịnh Dũng L5: ông L5 khai nhận không đăng ký sử dụng số điện thoại 0918.821.700, không đăng ký tài khoản Zalo bằng số điện thoại này và cũng không quen biết ai tên Lê Hồng P. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Đối với các hành vi cho vay với lãi suất từ 06-15% theo lời khai của Hồ Thị Mỹ L khi tiến hành vay tiền từ bà Nguyễn Thị Diệu H2, bà Phan Thị Ngọc L6, bà Nguyễn Thị Thùy D và bà Phạm Thị Ngọc N1. Quá trình điều tra không có tài liệu chứng cứ xác định những người trên cho vay với lãi suất như L khai trên không đủ cơ sở xử lý.

Cáo trạng số 173/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Thị Mỹ L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Mỹ L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ L, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 năm tù đến 13 năm tù tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất tội danh và điều luật như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, chồng đã ly hôn, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận bổ sung.

Bị hại không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi tố tụng của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị Mỹ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 6/2020 đến tháng 02/2021, Hồ Thị Mỹ L đã có hành vi cung cấp thông tin cho đối tượng có tài khoản Zalo tên “Lê Hồng P” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm 04 giấy tờ giả, gồm: 01 (một) Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô biển số 61A-743.29 do Phòng C Công an tỉnh B cấp tên Hồ Thị Mỹ L, 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng số CT560783 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp tên Hồ Thị Mỹ L, 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY840442 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp tên Lê Thị Quốc Á và dùng các giấy giả này để thế chấp chiếm đoạt tiền tiêu xài cá nhân như sau:

Ngày 10/02/2021, tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, L thế chấp 01 (một) Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô giả biển số 61A-743.29 tên Hồ Thị Mỹ L cho bà Nguyễn Thị Thùy D để vay 270.000.000 đồng.

Ngày 01/12/2020, tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, L thế chấp 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CT560783 tên Hồ Thị Mỹ L cho bà Phan Ngọc L6 để vay 500.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2020, tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, L thế chấp 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CT560783 tên Hồ Thị Mỹ L cho bà Nguyễn Thị Diệu H2 để vay 450.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Hồ Thị Mỹ L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi cung cấp thông tin cho đối tượng có tài khoản Zalo tên “Lê Hồng P” (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm 04 giấy tờ giả, gồm: 01 (một) Giấy đăng ký chứng nhận xe ô tô biển số 61A-743.29 do Phòng C Công an tỉnh B cấp tên Hồ Thị Mỹ L, 02 (hai) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cùng số CT560783 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp tên Hồ Thị Mỹ L, 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY840442 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp tên Lê Thị Quốc Á và bị cáo dùng những giấy tờ giả nêu trên

làm công cụ, phương tiện để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 173/CT-VKSBD-P1 ngày 13 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Thị Mỹ L đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với truy tố về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là chưa chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi làm giả các giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức và dùng các giấy tờ giả này đưa ra thông tin gian dối để bị hại giao tài sản rồi chiếm đoạt tiền của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đối với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đối với tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung tại khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự như nêu trên.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thùy D 270.000.000 đồng; bà Phan Ngọc L6 500.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Diệu H2 450.000.000 đồng, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 (ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả và 01 giấy đăng ký xe ô tô Honda Civic RS, màu trắng, biển số 61A-743.29 giả đã được lưu giữ tại hồ sơ vụ án nên không tiêu hủy.

[10] Về án phí hình sự và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Mỹ L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ L 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ L 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 587 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Buộc bị cáo Hồ Thị Mỹ L có trách nhiệm trả lại cho các bị hại gồm: bà Nguyễn Thị Thùy D 270.000.000 đồng; bà Phan Ngọc L6 500.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Diệu H2 450.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Hồ Thị Mỹ L bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 74.800.000 đồng (bảy mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng (10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án hình sự (3);
- Lưu: Văn phòng (4), hồ sơ vụ án. PHT. 37.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương